

# THẨM QUYỀN “CÁNH TAY NÓI DÀI” CỦA TOÀ ÁN: TỪ KINH NGHIỆM CỦA HOA KỲ ĐẾN MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ CHO VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ HIỆN NAY

*Trần Thị Thu Phương\**  
*Phùng Bích Ngọc\*\**

**Tóm tắt:** Trong bối cảnh thương mại quốc tế ngày càng phát triển sâu, rộng, việc xác định thẩm quyền xét xử của Tòa án quốc gia cũng thay đổi. Sự nói dài thẩm quyền xét xử của Tòa án không còn bị giới hạn bởi lãnh thổ địa lý của quốc gia mà được diễn giải, áp dụng cho phù hợp với bối cảnh mới, trên cơ sở vẫn tôn trọng nguyên tắc lãnh thổ truyền thống. Bài viết nghiên cứu kinh nghiệm của Hoa Kỳ trong so sánh với pháp luật Việt Nam về việc áp dụng lý thuyết thẩm quyền cánh tay nói dài của Tòa án trong bối cảnh thương mại quốc tế hiện nay, từ đó đưa ra một số khuyến nghị hoàn thiện pháp luật Việt Nam.

**Từ khóa:** Thẩm quyền “cánh tay” nói dài, thẩm quyền tài phán, tòa án Hoa Kỳ, tòa án Việt Nam, thương mại quốc tế.

**Abstract:** In the context of increasingly deep and extensive international trade, the determination of the jurisdiction of national courts has also evolved. The extension of the jurisdiction of the Court is no longer strictly limited by the geographical territory of the State but is interpreted and applied to respond to the new context, while still respecting the traditional territorial principle. The article examines the experience of the United States, in comparison with Vietnamese law, regarding the application of the doctrine of the “long arm” of the Court in the current context of international trade, thereby putting forward some recommendations to improve Vietnamese law.

**Keywords:** “Long arm” jurisdiction, jurisdiction, US court, Vietnamese court, international trade.

## 1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh thương mại quốc tế hiện nay, vấn đề xác định thẩm quyền tài phán<sup>1</sup>

(jurisdiction power) của mỗi quốc gia nói chung và thẩm quyền xét xử của Tòa án quốc gia nói riêng ngày càng thu hút sự quan tâm của giới nghiên cứu. Sự phát triển của khoa học công nghệ và hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng khiến cho các lý thuyết về

---

\* PGS.TS., Khoa Luật, Trường Đại học Thương mại.

\*\* TS., Khoa Luật, Trường Đại học Thương mại.

<sup>1</sup> Xem về thẩm quyền tài phán: Arthur Lenhoff, *International Law and Rules on International Jurisdiction*, Cornell Law Review, vol. 50, Issue 1 Fall 1964, tr. 8, công bố năm 1964, <https://scho larship.law.cornell.edu/cgi/viewcontent.cgi?article=2435&context=clr>, truy cập ngày 15/6/2025; Xem thêm: Cedric Ryngaert, *The concept of jurisdiction in international law*, <https://unijuris.sites.uu.nl/wp->

---

[content/uploads/sites/9/2014/12/The-Concept-of-Jurisdiction-in-International-Law.pdf](https://www.researchgate.net/publication/354111111) (in Alexander Orakhelashvili (ed), *Research Handbook on Jurisdiction and Immunities in International Law*, Edward Elgar Publishing, Oxford, 16/4/2015, <https://doi.org/10.4337/9781783472185.00007>), truy cập ngày 11/7/2025.

thẩm quyền tài phán truyền thống trở nên lỗi thời, không còn phù hợp, cần có sự thay đổi, điều chỉnh để phù hợp hơn với điều kiện, hoàn cảnh mới. Hoa Kỳ là một quốc gia có sự phát triển mạnh mẽ lý thuyết về thẩm quyền xét xử của Tòa án, theo hướng cho phép Tòa án có thẩm quyền xét xử đối với bị đơn không cư trú, hay còn gọi là thẩm quyền “cánh tay nối dài” của tòa án. Thẩm quyền “cánh tay nối dài” được hiểu là thẩm quyền xét xử của Tòa án một quốc gia đối với một cá nhân hoặc pháp nhân không cư trú khi người này có mối liên hệ tối thiểu với quốc gia đó<sup>2</sup>. Hoa Kỳ cũng là quốc gia có dòng án lệ phong phú về loại thẩm quyền này<sup>3</sup>.

Hoa Kỳ được tổ chức theo mô hình nhà nước liên bang, mỗi bang có chủ quyền độc lập riêng<sup>4</sup>, Tòa án của mỗi bang, về nguyên

tắc, không thể thực hiện thẩm quyền xét xử đối với chủ thể không cư trú trong phạm vi lãnh thổ của bang. Tuy nhiên, thông qua lý thuyết về thẩm quyền “cánh tay nối dài”, Tòa án Hoa Kỳ được quyền thực hiện thẩm quyền vượt ra ngoài nguyên tắc lãnh thổ truyền thống này, khi xác định bị đơn có “mối liên hệ tối thiểu” với quốc gia có Tòa án<sup>5</sup>. Thực tiễn thực hiện thẩm quyền “cánh tay nối dài” của Tòa án Hoa Kỳ trong thời gian gần đây đã có những thay đổi nhất định nhằm thích ứng với bối cảnh kinh tế xã hội mới. Bài viết tập trung vào phân tích việc áp dụng lý thuyết về thẩm quyền cánh tay nối dài của Hoa Kỳ trong bối cảnh thương mại quốc tế hiện nay dưới góc nhìn so sánh, từ đó đề xuất một số khuyến nghị hoàn thiện pháp luật Việt Nam.

## 2. Sự hình thành và phát triển của thẩm quyền “cánh tay nối dài” của Tòa án tại Hoa Kỳ

Lý thuyết về thẩm quyền cánh tay nối dài (long-arm jurisdiction) của Tòa án được hình thành và phát triển từ Hoa Kỳ. Theo đó, Tòa án Hoa Kỳ sẽ có thẩm quyền đối với bị đơn là cá nhân, tổ chức không cư trú tại Hoa Kỳ nhưng có mối liên hệ với quốc gia này thông qua hoạt động của họ ở trong hoặc có tác động đến lãnh thổ quốc gia. Đây là sự nối dài thẩm quyền xét xử của Tòa án Hoa Kỳ đối với bị đơn không cư trú tại quốc gia này.

<sup>2</sup> Xem định nghĩa thẩm quyền “cánh tay nối dài” (long-arm statute) tại LII's community-built, freely available legal dictionary, [https://www.law.cornell.edu/wex/long-arm\\_statute](https://www.law.cornell.edu/wex/long-arm_statute), truy cập ngày 30/6/2025.

<sup>3</sup> Xem: Andrews C. R, *Another Look at General Personal Jurisdiction*, 2012, [https://scholarship.law.ua.edu/cgi/viewcontent.cgi?article=1032&context=fac\\_articles](https://scholarship.law.ua.edu/cgi/viewcontent.cgi?article=1032&context=fac_articles), truy cập ngày 30/6/2025; Trammell A.M.& Bambauer D. E, *Personal Jurisdiction and Internetwebs*, 2015, <https://scholarship.law.cornell.edu/cgi/viewcontent.cgi?referer=https://www.google.com/&httpsredir=1&article=4671&context=clr>, truy cập ngày 30/12/2024; Menthe D.C, *Jurisdiction in Cyberspace: A Theory of International Spaces*, 15/5/2014, <https://scholarship.law.cornell.edu/cgi/viewcontent.cgi?referer=https://www.google.com/&httpsredir=1&article=4671&context=clr>, truy cập ngày 30/6/2025; Jayci Noble, *Personal Jurisdiction and the Internet: A Shift in the International Shoe Analysis for Users of E-Commerce and Peer-to-Peer Websites*, 2018, [itehttps://law.siu.edu/\\_common/documents/law-journal/articles-2018/spring-2018/10-noble-sm.pdf](https://law.siu.edu/_common/documents/law-journal/articles-2018/spring-2018/10-noble-sm.pdf), truy cập ngày 30/6/2025.

<sup>4</sup> Xem thêm về mô hình tổ chức chính quyền ở Hoa Kỳ: Nguyễn Nghị Thanh, *Mô hình chính quyền địa phương của Hoa Kỳ*, 11/03/2018, <https://tcnn.vn/>

[news/detail/39476/mo-hinh-to-chuc-chinh-quyen-dia-phuong-o-hoa-kyall.html](https://news/detail/39476/mo-hinh-to-chuc-chinh-quyen-dia-phuong-o-hoa-kyall.html), truy cập ngày 30/6/2025.

<sup>5</sup> Xem thêm tại Constitution Annotated, *Constitution of the United States, Amdt14.S1.7.1.4 Minimum Contact Requirements for Personal Jurisdiction*, [https://constitution.congress.gov/browse/essay/amdt14-S1-7-1-4/ALDE\\_00013035/](https://constitution.congress.gov/browse/essay/amdt14-S1-7-1-4/ALDE_00013035/), truy cập ngày 30/6/2025.

Thẩm quyền cánh tay nối dài xuất phát từ Tu chính án thứ 14 của Hoa Kỳ, hướng tới việc xác định thẩm quyền của Tòa án đối với bị đơn không cư trú (non resident) theo các thủ tục tố tụng chặt chẽ, nhằm đảm bảo quyền công bằng cho bị đơn<sup>6</sup>. Thẩm quyền này thuộc loại thẩm quyền đối với bị đơn (personal jurisdiction)<sup>7</sup>, được xây dựng trên cơ sở cân bằng giữa lợi ích của quốc gia trong việc bảo vệ người cư trú tại quốc gia mình khi người này phải chịu thiệt hại do hành vi của bị đơn không cư trú gây ra và

<sup>6</sup> Mục 1 Tu Chính án thứ 14 của Hoa Kỳ nêu rõ: “Tất cả những người sinh ra hoặc nhập tịch tại Hoa Kỳ và chịu sự quản lý của Hoa Kỳ đều là công dân của Hoa Kỳ và của Tiểu bang nơi họ cư trú. Không Tiểu bang nào được ban hành hoặc thực thi bất kỳ luật nào làm hạn chế các đặc quyền hoặc quyền miễn trừ của công dân Hoa Kỳ; cũng không Tiểu bang nào được tước đoạt mạng sống, quyền tự do hoặc tài sản của bất kỳ ai mà không theo thủ tục tố tụng hợp pháp; cũng không được từ chối bất kỳ người nào trong phạm vi quyền hạn của mình sự bảo vệ bình đẳng của luật pháp”. Xem thêm: Constitution Annotated, *Constitution of the United States, Amdt14.S1.3 Due Process Generally*, [https://constitution.congress.gov/browse/essay/amdt14-S1-3/ALDE\\_00013743/](https://constitution.congress.gov/browse/essay/amdt14-S1-3/ALDE_00013743/), truy cập ngày 30/7/2025.

<sup>7</sup> United States Supreme Court, *PENNOYER v. NEFF*, <https://caselaw.findlaw.com/court/us-supreme-court/95/714.html>, công bố ngày 1/10/1877, truy cập ngày 30/12/2024. Lần đầu tiên Thẩm quyền đối với bị đơn được đề cập đến trong thực tiễn xét xử của Tòa án Hoa Kỳ. Trong vụ việc này, Tòa án tối cao Hoa Kỳ đã đề cập đến trường hợp tòa án tiểu bang có thẩm quyền đối với bị đơn không cư trú. Tòa án cho rằng, Tòa án tiểu bang chỉ có thể thực hiện thẩm quyền đối với bị đơn không cư trú khi đáp ứng các điều kiện sau: (1) Họ được yêu cầu đích danh theo quy trình tố tụng của tiểu bang (They are personally served with process in the state); (2) Họ tự nguyện ra trước tòa (They voluntarily appear in court); (3) Tài sản của họ tại tiểu bang bị tịch thu khi bắt đầu vụ kiện (Their property in state is attached at the start of the lawsuit). Tòa án giới hạn phạm vi thẩm quyền của mình, thông qua phân tích Tu chính án thứ 14, bằng yêu cầu phải có sự hiện diện của bị đơn tại quốc gia của Tòa án (physical presence of the defendant in the forum).

quyền của bị đơn không cư trú được tham gia tố tụng công bằng. Nếu không bảo đảm tuân thủ thủ tục tố tụng được quy định thì bản án của Tòa án sẽ không có hiệu lực, không có tính cưỡng chế.

Có thể coi thẩm quyền đối với bị đơn không cư trú là sự nối dài thẩm quyền của Tòa án hướng tới bị đơn ở ngoài lãnh thổ của quốc gia có Tòa án. Bởi theo lý thuyết về thẩm quyền tài phán thì Tòa án quốc gia sẽ có thẩm quyền xét xử đối với người hoặc tài sản là đối tượng của vụ việc ở trên lãnh thổ quốc gia. Cụ thể, thẩm quyền quốc gia được thực hiện tương ứng với lãnh thổ. Thẩm quyền này là thẩm quyền theo lãnh thổ, hay còn gọi là thẩm quyền “rationnae loci”. Đây cũng là quan điểm truyền thống của pháp luật quốc tế về thẩm quyền của quốc gia<sup>8</sup>.

Trước tiên, cần hiểu một cách khái quát về thẩm quyền đối với bị đơn của Tòa án.

<sup>8</sup> Xem thêm: Cedric Ryngaert, t.l.d.d. Nguyên tắc lãnh thổ cũng được thừa nhận lần đầu tiên trong U.S. Supreme Court, *American Banana Co. v. United Fruit Co.*, 213 U.S. 347, <https://supreme.justia.com/cases/federal/us/213/347/>, công bố ngày 26/4/1909, truy cập ngày 30/7/2025. Vụ việc xảy ra giữa hai công ty của Hoa Kỳ cùng thực hiện hoạt động kinh doanh tại Panama, lúc đó thuộc sự cai quản của chính quyền Costa Rica. Công ty United Fruit đã tận dụng sự bảo trợ của chính quyền Costa Rica để nắm vị trí độc quyền trước khi American Banana kinh doanh ở đây. American Banana đã kiện lên Tòa án tối cao của Hoa Kỳ đòi bồi thường thiệt hại theo Điều 7 của Đạo luật Sherman, với lập luận là United Fruit đã khiến chính quyền Costa Rica phá hủy đồn điền trồng chuối của American Banana nhằm duy trì vị thế độc quyền, từ đó gây ảnh hưởng đến nhập khẩu từ Trung Mỹ vào Hoa Kỳ. Tòa án đã từ chối giải quyết vụ kiện với lý do rằng vụ việc xảy ra ngoài lãnh thổ Hoa Kỳ, hành vi lạm dụng vị trí độc quyền của United Fruit nằm ngoài phạm vi điều chỉnh của Đạo luật Sherman. Qua vụ việc này có thể thấy Tòa án Hoa Kỳ đã áp dụng nguyên tắc lãnh thổ để xác định thẩm quyền của mình.

Thẩm quyền đối với bị đơn là thẩm quyền giới hạn của Tòa án trong việc xét xử các vấn đề phát sinh từ hoặc có liên quan đến tranh chấp. Thẩm quyền đối với bị đơn là một trong hai loại thẩm quyền mà Tòa án cần xem xét để xác định thẩm quyền giải quyết vụ việc, bao gồm thẩm quyền đối với bị đơn (personal jurisdiction) và thẩm quyền theo lĩnh vực (subject – matter jurisdiction). Tòa án Hoa Kỳ cần phải có đủ cả hai loại thẩm quyền này, nếu không sẽ không có thẩm quyền giải quyết vụ việc<sup>9</sup>.

Thẩm quyền đối với bị đơn được chia thành hai loại: Thẩm quyền rộng và thẩm quyền hẹp<sup>10</sup>. Thẩm quyền rộng (general personal jurisdiction) được hiểu là thẩm quyền được thực hiện đối với bị đơn cho tất cả các khiếu kiện. Còn thẩm quyền hẹp

(specific personal jurisdiction) là thẩm quyền xét xử đối với bị đơn không cư trú, không có mặt trên lãnh thổ quốc gia trong quá trình tố tụng, khi bị đơn có sự kết nối tối thiểu với quốc gia có tòa án và sự kết nối này làm phát sinh vụ việc cần giải quyết. Thẩm quyền rộng của Tòa án được xác lập khác nhau khi bị đơn là cá nhân hoặc tổ chức. Thông thường, trong trường hợp bị đơn là cá nhân, Tòa án nơi cư trú của bị đơn sẽ có thẩm quyền rộng, giải quyết các khiếu kiện đối với bị đơn. Ví dụ, một người sống ở California thì Tòa án California có thẩm quyền rộng đối với các vụ việc liên quan đến người này, dù vụ việc phát sinh từ hành vi mà người này thực hiện ở Florida. Mỗi cá nhân chỉ có một nơi cư trú. Ví dụ, một người cư trú tại California, giấy phép lái xe được cấp bởi California thì Tòa án của California có thẩm quyền rộng giải quyết tất cả các vụ việc mà người này là bị đơn, dù người này có thể đang đi học ở New York. Đối với bị đơn không cư trú, thẩm quyền rộng của Tòa án được xác định khi bị đơn này có những hoạt động thực chất trên lãnh thổ quốc gia, dù rằng vụ việc không xuất phát hoặc không có mối liên hệ với hoạt động của bị đơn trên lãnh thổ quốc gia<sup>11</sup>.

Đối với bị đơn là tổ chức, ví dụ như các công ty, thì việc xác định thẩm quyền rộng của Tòa án sẽ khó khăn hơn, đặc biệt trong trường hợp công ty có các hoạt động kinh doanh xuyên quốc gia. Một công ty có thể được thành lập ở quốc gia này, nhưng lại có

<sup>9</sup> Xem thêm tại Samantha Mikolajczyk, *Procedures: Personal and Subject Matter Jurisdiction*, <https://nationalaglawcenter.org/procedures-personal-and-subject-matter-jurisdiction/>, công bố ngày 30/6/2022, truy cập ngày 30/6/2025.

<sup>10</sup> Trong nghiên cứu này, tác giả sử dụng thuật ngữ “thẩm quyền rộng” và “thẩm quyền hẹp” hoặc “thẩm quyền theo vụ việc” để phân biệt với các khái niệm “thẩm quyền chung” và “thẩm quyền riêng biệt” trong pháp luật Việt Nam. Trong vụ việc *Goodyear Dunlop Tires Operations, Tòa án Hoa Kỳ* đã ghi nhận 02 loại thẩm quyền đối với bị đơn là thẩm quyền rộng (general or all-purpose jurisdiction) và thẩm quyền hẹp (specific personal jurisdiction). Xem thêm tại U.S. Supreme Court, *Goodyear Dunlop Tires Operations, S.A. v. Brown*, 564 U.S. 915 (2011), 27/6/2011, <https://supreme.justia.com/cases/federal/us/564/915/>, truy cập ngày 30/6/2025. Xem thêm: Trammell A.M.& Bambauer D. E, *Personal Jurisdiction and Internetwebs*, <https://scholarship.law.cornell.edu/cgi/viewcontent.cgi?referer=https://www.google.com/&httpsredir=1&article=4671&context=clr>, công bố năm 2015, truy cập ngày 30/6/2025; Xem thêm tại Supreme Court of the United States, *Bristol - Myers Squibb Co. v. Superior Court*, 137 S. Ct. 1773 (2017), 19/6/2017, [https://www.supremecourt.gov/opinions/16pdf/16-466\\_1qm1.pdf](https://www.supremecourt.gov/opinions/16pdf/16-466_1qm1.pdf), truy cập ngày 30/10/2025.

<sup>11</sup> Xem thêm Constitution Annotated, *Constitution of the United States, Amdt14.S1.7.1.1 Overview of Personal Jurisdiction and Due Process*, [https://constitution.congress.gov/browse/essay/amdt14-S1-7-1-1/ALDE\\_00000907/#:~:text=Personal%20jurisdiction%20or%20in%20personam,judgments%20affecting%20that%20person's%20rights](https://constitution.congress.gov/browse/essay/amdt14-S1-7-1-1/ALDE_00000907/#:~:text=Personal%20jurisdiction%20or%20in%20personam,judgments%20affecting%20that%20person's%20rights), truy cập ngày 30/6/2025.

trụ sở chính tại quốc gia khác, hoặc hoạt động kinh doanh chủ yếu tại quốc gia khác. Theo án lệ của Hoa Kỳ, thẩm quyền rộng của Tòa án được thực hiện khi và chỉ khi bị đơn này có mối liên hệ liên tục và có hệ thống đối với quốc gia, ngay cả khi mối liên hệ này không có liên quan đến vụ việc đang được thụ lí. Một công ty sẽ được coi là có hoạt động liên tục và có hệ thống trên lãnh thổ Hoa Kỳ nếu được đăng kí tại Hoa Kỳ hoặc có trụ sở kinh doanh chính ở đây<sup>12</sup>. Ví dụ, một công ty đăng kí kinh doanh ở New York nhưng lại có trụ sở kinh doanh chính ở California thì cả hai bang này đều được coi là có thẩm quyền rộng đối với vụ việc liên quan đến công ty. Tóm lại, thẩm quyền rộng đối với một công ty nằm ngoài phạm vi lãnh thổ của quốc gia có Tòa án khi và chỉ khi công ty này có sự kết nối thực chất, liên tục, sâu sắc và lan tỏa đến mức khiến công ty đó về cơ bản là công ty đang ở quốc gia có Tòa án<sup>13</sup>. Giới hạn thẩm quyền rộng đối với bị đơn là tổ chức được nêu một cách rõ ràng ở Tòa án nơi bị đơn được coi là “ở nhà” (at

home) trong án lệ *Daimler AG v. Bauman* vào năm 2014<sup>14</sup>.

Thẩm quyền hẹp (specific personal jurisdiction) của Tòa án Hoa Kỳ được hiểu một cách đơn giản là thẩm quyền của một Tòa án được giải quyết vụ việc đối với bị đơn không cư trú (non – resident) khi bị đơn này có mối liên hệ phù hợp với quốc gia có Tòa án và vụ việc phát sinh từ hoạt động tạo nên mối liên hệ này. Ví dụ, bị đơn không cư trú tại Florida có thể bị kiện ra Tòa án ở Florida trên cơ sở thẩm quyền hẹp nếu chứng minh được rằng, bị đơn có đủ mối liên hệ tối thiểu với Florida thông qua việc thực hiện hoạt động thương mại ở đây và các hoạt động thương mại này làm phát sinh vụ việc.

Theo Tu Chính án thứ 14, để xác lập thẩm quyền hẹp đối với bị đơn, Tòa án cần bảo đảm thực hiện theo đúng quy chế “cánh tay nối dài” (long - arm statute) và thủ tục hiến định được nêu trong điều khoản về thủ tục tố tụng hợp pháp (due process clause)<sup>15</sup>, với mục tiêu bảo vệ bị đơn khỏi những vụ kiện tại Tòa án ở nước ngoài mà không có mối liên hệ phù hợp với nơi có Tòa án<sup>16</sup>.

---

<sup>12</sup> Xem thêm U.S. Supreme Court, *Daimler AG v. Bauman*, 571 U.S. 117 (2014), 14/1/2014, <https://supreme.justia.com/cases/federal/us/571/117/>, truy cập ngày 30/12/2024. Xem thêm quan điểm về thẩm quyền rộng đối với bị đơn không cư trú là tổ chức tại của U.S. Supreme Court, *BNSF Railway Co & Tyrrell*, 30/5/2017, [https://www.supremecourt.gov/opinions/16pdf/16-405\\_4gdj.pdf](https://www.supremecourt.gov/opinions/16pdf/16-405_4gdj.pdf), truy cập ngày 30/6/2025.

<sup>13</sup> Xem thêm: William D. Kennedy, Marc L. Panchansky, Kimberly M. Collins, *Where can your company be sued? A 2022 update on all thing personal jurisdiction*, 1/4/2022, <https://www.whiteandwilliams.com/resources-alerts-Where-Can-Your-Company-Be-Sued-A-2022-Update-on-All-Things-Personal-Jurisdiction#:~:text=A%20plaintiff%20may%20sue%20a,that%20state's%20market%20for%20a>, truy cập ngày 30/5/2025;

---

<sup>14</sup> Xem thêm U.S. Supreme Court, *Daimler AG v. Bauman*, 571 U.S. 117 (2014), tldd.

<sup>15</sup> Xem thêm Constitution Annotated, *Constitution of the United States, Amdt14.S1.7.1.1 Overview of Personal Jurisdiction and Due Process*, tldd; Xem thêm về thẩm quyền cá nhân và quy chế về cánh tay nối dài tại Ullian D.R, *Retroactive of State Long-Arm Statute*, tháng 9/2013, <https://scholarship.law.ufl.edu/cgi/viewcontent.cgi?article=1164&context=flr>, truy cập ngày 30/5/2025; Barnard J. S. *A Brave New Borderless World: Standardization Would End Decades of Inconsistency in Determining Proper Personal Jurisdiction in Cyberspace Cases*, 26/10/2016, <https://digitalcommons.law.seattleu.edu/cgi/viewcontent.cgi?article=2367&context=sulr>, truy cập ngày 18/4/2025.

<sup>16</sup> Xem thêm U.S. Supreme Court, *Pennoyer v. Neff*, 95 U.S. 714 (1878), năm 1878, <https://supreme>.

Thủ tục tố tụng hợp pháp yêu cầu rằng, để đưa ra bản án chống lại bị đơn, khi bị đơn không hiện diện trong phạm vi lãnh thổ nước nơi có Tòa án, cần phải chứng minh được bị đơn có sự kết nối tối thiểu với nơi này và việc tiếp tục vụ kiện không vi phạm những khái niệm truyền thống về công lý công bằng và thực chất (‘traditional notions of fair play and substantial justice’)<sup>17</sup>. Ví dụ, Tòa án sẽ có thẩm quyền hẹp đối với một công ty ở nước ngoài khi công ty này sản xuất ra các sản phẩm hoặc dịch vụ đưa vào thị trường của quốc gia có Tòa án và các sản phẩm, dịch vụ này làm phát sinh đơn kiện. Mỗi bang của Hoa Kỳ đều thiết lập riêng cho mình quy chế cánh tay công lý nổi dài. Tuy mỗi bang có cách tiếp cận mở hoặc hẹp khác nhau về vấn đề này, nhưng tất cả đều tuân theo nguyên tắc về

mối liên hệ tối thiểu (“minimum contacts”) nói riêng và thủ tục tố tụng hợp pháp nói chung được yêu cầu trong Tu Chính án thứ 14 của Hoa Kỳ<sup>18</sup>.

Mối liên hệ tối thiểu là tiêu chuẩn mà Tòa án tối cao Hoa Kỳ nêu ra khi xác định thẩm quyền hẹp của Tòa án đối với bị đơn không cư trú trong vụ việc *International Shoe Co. v. Washington*<sup>19</sup>. Cụ thể, trên cơ sở yêu cầu của quy trình tố tụng hợp pháp, Tòa án cần phải chứng minh được mối liên hệ tối thiểu của bị đơn là một công ty, thể hiện thông qua những hoạt động kinh doanh có chủ đích tại quốc gia có Tòa án<sup>20</sup> và mối liên hệ này phải liên quan đến hoặc làm phát sinh khiếu nại của nguyên đơn và việc thực hiện thẩm quyền của Tòa án là hợp

justia.com/cases/federal/us/95/714/, truy cập ngày 30/6/2025. Án lệ này nêu ra 02 nguyên tắc cơ bản tạo về thẩm quyền lãnh thổ của tòa án như sau: Thứ nhất, quốc gia có thẩm quyền tài phán riêng biệt (exclusive jurisdiction) đối với người và tài sản nằm trong lãnh thổ quốc gia mình. Thẩm quyền này bao gồm cả các thể nhân chỉ đơn giản là đi du lịch đến quốc gia đó, không cư trú tại quốc gia đó. Nguyên tắc thứ hai là không quốc gia nào được trực tiếp thực hiện thẩm quyền tài phán và chủ quyền đối với người và tài sản ngoài phạm vi lãnh thổ của quốc gia mình. Án lệ *Pennoyer* đã nêu ra 03 trường hợp Tòa án có thể thực hiện thẩm quyền của mình đối với bị đơn như sau: 1) Khi người này đang có mặt trên lãnh thổ quốc gia và bị khiếu kiện; 2) Khi người này là công dân của quốc gia đó, dù không có mặt ở quốc gia tại thời điểm bị kiện; 3) Khi người này chấp thuận thẩm quyền của tòa án bằng việc xuất hiện trước tòa.

<sup>17</sup> Nguyên tắc công lý công bằng và thực chất là nguyên tắc pháp lý đòi hỏi Tòa án phải công bằng khi xác định thẩm quyền của mình đối với bị đơn không cư trú. Nguyên tắc này xem thêm tại U.S. Supreme Court, *International Shoe Co. v. Washington*, 326 U.S. 310 (1945), <https://supreme.justia.com/cases/federal/us/326/310/>, công bố ngày 3/12/1945, truy cập ngày 30/4/2025.

<sup>18</sup> Xem thêm: Ryan T. Holte, *What is Really Fair: Internet Sales and the Georgia Long-Arm Statute*, năm 2009, <https://scholarship.law.umn.edu/cgi/viewcontent.cgi?article=1207&context=mjlst>, truy cập ngày 30/5/2025; John G. Kolbe, *Long Arm Jurisdiction – Transacting Business Means Minimum Contacts in Virginia*, năm 1972, <https://scholarship.richmond.edu/cgi/viewcontent.cgi?article=1178&context=lawreview>, truy cập ngày 30/5/2025.

<sup>19</sup> Mối liên hệ tối thiểu với Hoa Kỳ xem thêm tại U.S. Supreme Court, *International Shoe Co. v. Washington*, 326 U.S. 310 (1945), 3/12/1945, <https://supreme.justia.com/cases/federal/us/326/310/>, truy cập ngày 30/10/2025. Xem thêm cách xác định thẩm quyền đối với bị đơn trước vụ việc *International Shoe Co. v. Washington*: Gómez Arostegui, *Introduction to Personal Jurisdiction: Personal jurisdiction types and constitutional rules before International Shoe. Some rules survive after International Shoe but some do not*, <https://law.lclark.edu/live/files/36279-civpropersonaljurisdictionbeforeintlshoepdf>, công bố năm 2024, truy cập ngày 30/5/2025.

<sup>20</sup> Xem thêm: Cindy Chen, *United States and European Union Approaches to Internet Jurisdiction and their Impact on E-Commerce*, năm 2014, <https://scholarship.law.upenn.edu/cgi/viewcontent.cgi?referer=&httpsredir=1&article=1231&context=jil>, truy cập ngày 30/5/2025.

lý<sup>21</sup>. Yêu cầu về hoạt động có chủ đích hướng tới nơi Tòa án có thẩm quyền một lần nữa được nhắc lại trong án lệ *State of Illinois v. Hemi Group LLC*, theo đó, Tòa án yêu cầu phải chứng minh được bị đơn có chủ đích hướng tới nơi Tòa án có thẩm quyền để thiết lập mối liên hệ tối thiểu cho thẩm quyền đối với bị đơn. Cụ thể, Tòa án đã xem xét các mối liên hệ của bị đơn tại nơi Tòa án có thẩm quyền và xác định chủ đích của các mối liên hệ này<sup>22</sup>. Bên cạnh đó, Tòa án còn xem xét về khả năng dự đoán trước của bị đơn đối với thẩm quyền của Tòa án thông qua hành vi và sự liên hệ của bị đơn với nơi có Tòa án, khiến anh ta mong đợi một cách hợp lý là được thuộc thẩm quyền tài phán ở nơi đó<sup>23</sup>. Ngoài ra, Tòa án cần phải thực hiện thẩm quyền này trên cơ sở phù hợp với khái niệm công lý công bằng và thực chất ('notion of fair play and substantial justice'). Cụ thể, Tòa án phải có lý do đúng đắn để đưa ra quyết định đối với bị đơn và quyết định đó phải là công bằng. Bên cạnh đó, cần đảm bảo rằng

các mối liên hệ của bị đơn đối với quốc gia phải đủ thực chất (sufficient/substantial) để có thể thuộc thẩm quyền tài phán của Tòa án. Tòa án sẽ phải cân nhắc các yếu tố như: Khó khăn đối với bị đơn khi xuất hiện trước Tòa, lợi ích của quốc gia khi giải quyết vụ việc, lợi ích của nguyên đơn trong sự phù hợp của tòa án.

Như vậy, có thể thấy, thẩm quyền “cánh tay nối dài” đối với bị đơn của Tòa án xuất phát trên cơ sở nguyên tắc truyền thống về thẩm quyền tài phán của quốc gia đối với người và vật ở trên lãnh thổ quốc gia mình<sup>24</sup>, trừ trường hợp vụ kiện xác định tình trạng hôn nhân (marital status) của công dân và trường hợp bị đơn chấp thuận thẩm quyền của Tòa án (thông qua việc xuất hiện trước Tòa hoặc có thỏa thuận lựa chọn thẩm quyền của Tòa án)<sup>25</sup>. Theo cách xác định truyền thống, thẩm quyền của Tòa án đối với bị đơn được xây dựng trên cơ sở sự hiện diện của người này tại lãnh thổ nơi có Tòa án. Nếu người và vật nằm ngoài phạm vi đó thì Tòa án sẽ không có thẩm quyền xét xử. Tuy nhiên, trong bối cảnh phát triển của thương mại quốc tế, việc xác định thẩm quyền của Tòa án đã có sự thay đổi, mở rộng theo hướng bảo vệ lợi ích của các bên tham gia cũng như lợi ích của quốc gia có Tòa án. Do đó, đối với những trường hợp bị đơn ở nước ngoài, Tòa án vẫn có thẩm quyền xét xử nếu đáp ứng những yêu cầu đặt ra. Khi đó, thẩm quyền xét xử của Tòa án được xác định dựa trên cơ sở sự kết nối tối thiểu đối với lãnh thổ quốc gia phù hợp với nguyên tắc về thẩm quyền tài phán của

<sup>21</sup> Xem thêm U.S. Supreme Court, *Ford Motor Co v. Montana Eighth Judicial District Court* 19-368 (2021), 25/3/2021, [https://www.supremecourt.gov/opinions/20pdf/19-368\\_febh.pdf](https://www.supremecourt.gov/opinions/20pdf/19-368_febh.pdf), truy cập ngày 18/3/2025.

<sup>22</sup> Xem thêm U.S. Court of Appeals — Seventh Circuit, *Illinois v. Hemi Group LLC*, 622 F.3d 754 (7<sup>th</sup> Cir.2010), 14/9/2010, <https://case-law.vlex.com/vid/state-of-ill-v-888708965>, truy cập ngày 30/3/2025. Tòa án cho rằng, nếu bị đơn tiếp cận nơi tòa án có thẩm quyền thông qua trung gian sẽ cần phải được xem xét kỹ càng hơn để xem chủ đích của bị đơn. Những mối liên hệ ngẫu nhiên, tình cờ sẽ không được coi là có chủ đích. Tòa án cũng xem xét mối quan hệ giữa đơn kiện và các mối liên hệ và cho rằng những mối liên hệ thực sự có ý nghĩa với đơn kiện sẽ hết sức quan trọng.

<sup>23</sup> Xem thêm U.S. Supreme Court, *World-Wide Volkswagen v. Woodson*, 444 U.S.286, 291 (1980), 21/1/1980, <https://supreme.justia.com/cases/federal/us/444/286/>, truy cập ngày 30/3/2025.

<sup>24</sup> Xem thêm: Arthur Lenhoff, *International Law and Rules on International Jurisdiction*, tldd, p. 8.

<sup>25</sup> Xem thêm: Andrews C. R, *Another Look at General Personal Jurisdiction*, tldd, p. 1002-1003.

quốc gia<sup>26</sup>. Lưu ý rằng, sự kết nối của bị đơn này cần phải đủ phù hợp (sufficient) để tạo nên thẩm quyền của Tòa án. Khi một tranh chấp liên quan đến hoặc phát sinh từ các mối liên hệ của bị đơn với lãnh thổ, thì đây là nền tảng thiết yếu tạo nên thẩm quyền đối với bị đơn của Tòa án.

Về mặt ý nghĩa, thẩm quyền “cánh tay nói dài” được xây dựng là nhằm bảo vệ người cư trú, cho phép họ được quyền khởi kiện người không cư trú ra Tòa án quốc gia mình khi người này gây thiệt hại cho họ. Đối với bị đơn không cư trú, những yêu cầu đặt ra về mối liên hệ tối thiểu cũng như về thủ tục tố tụng hợp pháp khi xem xét thẩm quyền “cánh tay nói dài” cũng là nhằm bảo vệ họ trước việc bị kiện ra một Tòa án nước ngoài. Thẩm quyền này được phát triển trong án lệ của Hoa Kỳ ở trong khuôn khổ của từng bang và ở tầm liên bang. Tòa án tối cao Hoa Kỳ cho rằng, mỗi bang đều có lợi ích khi hướng công dân của mình đến Tòa án phù hợp để yêu cầu bồi thường các thiệt hại do các chủ thể ở ngoài bang gây ra. Tuy nhiên, lợi ích của mỗi bang cần phải được đặt trên cơ sở thủ tục hợp pháp của Hiến pháp Liên bang. Theo đó, bị đơn cần phải có mối liên hệ tối thiểu, có chủ đích tới nơi có Tòa án, được xem xét dựa vào hoạt động của bị đơn. Những yêu cầu về mối liên

hệ tối thiểu có ý nghĩa quan trọng trong việc giới hạn phạm vi thẩm quyền của Tòa án Hoa Kỳ. Trường hợp bị đơn nước ngoài không đáp ứng được yêu cầu về mối liên hệ tối thiểu với Hoa Kỳ, thì Tòa án Hoa Kỳ sẽ không thể thực hiện thẩm quyền xét xử của mình. Có thể thấy, các yêu cầu này giúp ngăn chặn các hành vi lựa chọn Tòa án mà nguyên đơn cho rằng có lợi thế (forum shopping).

### 3. Thực tiễn áp dụng thẩm quyền cánh tay nói dài của Hoa Kỳ trong bối cảnh thương mại quốc tế mới

Trong bối cảnh mới hiện nay, khi thương mại quốc tế ngày càng phát triển, việc xác định mối liên hệ là cơ sở để tạo nên thẩm quyền của một quốc gia trở nên khó khăn hơn, đặc biệt khi các phương tiện điện tử được ứng dụng mạnh mẽ trong thương mại quốc tế. Các phương thức cung cấp dịch vụ xuyên biên giới thông qua phương tiện điện tử đã giúp cho các hoạt động trao đổi hàng hóa, dịch vụ xuyên biên giới trong thương mại quốc tế được thực hiện một cách nhanh chóng, thuận lợi. Ví dụ, một người ở quốc gia này có thể tham gia vào một nền tảng thương mại được thiết lập tại một quốc gia khác (sàn giao dịch thương mại điện tử) để bán các sản phẩm của mình. Hoặc một hãng ô tô được thành lập tại quốc gia này, nhưng các sản phẩm ô tô lại được bán và được sử dụng tại quốc gia khác. Tuy nhiên, xét ở góc độ thẩm quyền tài phán, sẽ không dễ dàng để xác định thẩm quyền tài phán của các quốc gia nói chung và thẩm quyền xét xử của Tòa án quốc gia nói riêng trong các vụ việc phát sinh từ quan hệ thương mại quốc tế này. Lấy ví dụ, đặc thù của thương mại điện tử xuyên biên giới là tính phi biên giới, không bị giới hạn bởi biên giới lãnh thổ. Trong khi đó, thẩm

<sup>26</sup> Theo Mục 27 Tu chính án thứ 2 về Xung đột pháp luật của Hoa Kỳ, các yếu tố như sự có mặt của bị đơn tại thời điểm tiến hành tố tụng, nơi cư trú của bị đơn, sự chấp thuận thẩm quyền của bị đơn, sự xuất hiện trước Tòa của bị đơn, hoạt động kinh doanh của bị đơn, và việc bị đơn thực hiện một số nỗ lực có ảnh hưởng đến nơi mà Tòa án có thẩm quyền được coi là có “mối liên hệ tối thiểu”. Xem thêm: Chen Z, *Jurisdiction and Choice of Law Rules Over Electronic Consumer Contracts: The Nexus Between The Concluded Contract and The targeting Activity*, 31/3/2022, <https://doi.org/10.1177/1023263X221090352>, cập nhật ngày 30/4/2025.

quyền tài phán của mỗi quốc gia lại thường được xác định dựa trên tiêu chí lãnh thổ. Trong thực tiễn, có nhiều chủ thể kinh doanh nhỏ ở các quốc gia khác nhau không thể tự mình thiết lập một nền tảng (platform) cho hoạt động kinh doanh của riêng mình. Thay vào đó, họ thường lựa chọn tham gia các nền tảng đã nổi tiếng, có hoạt động thương mại bao phủ nhiều quốc gia trên thế giới, để bán các sản phẩm của mình. Bên cạnh sự tiện lợi, những người này sẽ phải đối mặt với rủi ro khi hàng hóa của họ sẽ phải vận chuyển ra nước ngoài, với các mức phí cho việc vận chuyển, lưu kho... và thậm chí có thể bị kiện tại một Tòa án quốc gia nước ngoài, chịu sự điều chỉnh của pháp luật nước ngoài trong quan hệ với khách hàng, đối tác ở các quốc gia khác nhau trên thế giới. Ngoài ra, có những hoạt động thương mại quốc tế được thực hiện ở ngoài lãnh thổ quốc gia, nhưng các chủ thể lại muốn khởi kiện các đối tác nước ngoài tại Tòa án quốc gia mà mình cư trú hoặc đăng ký kinh doanh để có thể bảo vệ tốt hơn quyền lợi chính đáng của mình. Do vậy, việc xác định thẩm quyền đối với bị đơn là một trong những nhiệm vụ quan trọng của Tòa án.

Câu hỏi đặt ra là liệu bị đơn là người ở nước ngoài có bắt buộc phải có mặt tại Tòa án quốc gia nước ngoài để bảo vệ quyền lợi của mình không? Trong án lệ *Burger King Corp. v. Rudzewicz*<sup>27</sup>, Tòa án Hoa Kỳ đã tuyên bố rằng, thẩm quyền của Tòa án đối với bị đơn không thể bị chối bỏ “một cách đơn giản vì lý do bị đơn không hiện diện tại nơi có Tòa án”.

<sup>27</sup> Xem thêm U.S. Supreme Court, *Burger King Corp. v. Rudzewicz*, 471 U.S. 462 (1985), 20/5/1985, <https://supreme.justia.com/cases/federal/us/471/462/>, truy cập ngày 30/6/2025.

Đối với những vấn đề này, Tòa án Hoa Kỳ đã hình thành các án lệ theo đó việc xác định thẩm quyền được thực hiện trên cơ sở thẩm quyền cánh tay nối dài, đồng thời đảm bảo các giới hạn mang tính thận trọng của pháp luật chung (prudential common law restrictions)<sup>28</sup>, hướng tới mục đích là thúc đẩy tính công bằng và khả năng dự báo trước nhằm bảo vệ bị đơn.

Trong vụ việc *Calder v. Jones*<sup>29</sup> năm 1983, Tòa án tối cao Hoa Kỳ đã đồng tình với quan điểm của Tòa án California khi cho rằng Tòa án này có thẩm quyền giải quyết vụ việc với lý do bị đơn đã có hành vi chủ ý gây thiệt hại cho nguyên đơn ở California. Trên cơ sở lý thuyết về sự tác động (effect test), Tòa án Hoa Kỳ cho rằng California là tâm điểm của câu chuyện cũng như tác hại của hành vi mà các bị đơn gây ra (phỉ báng uy tín của nguyên đơn), do vậy Tòa án California có thẩm quyền thụ lý và giải quyết vụ việc, dù các bị đơn không có mối liên hệ vật lý nào với California<sup>30</sup>. Từ vụ việc *Calder* này, Tòa án Hoa Kỳ cũng vận dụng phương pháp đánh giá tác động (effect test) trong lĩnh vực thương mại điện tử xuyên biên giới<sup>31</sup>. Để đánh giá tác động

<sup>28</sup> Trammell A.M. & Bambauer D. E., *Personal Jurisdiction and Internetwebs*, tldd, p. 1154.

<sup>29</sup> Xem thêm U.S. Supreme Court, *Calder v. Jones*, 465 U.S. 783 (1984), 20/3/1984, <https://supreme.justia.com/cases/federal/us/465/783/>, truy cập 30/3/2025.

<sup>30</sup> Xem: Trammell A.M. & Bambauer D. E., *Personal Jurisdiction and Internetwebs*, tldd, p. 1140 - 1142. Xem thêm: Gladstone J. A., *Determining Jurisdiction in Cyberspace: The “Zippo” Test or the “Effect” Test*, p. 147, tháng 6/2003, <http://euro.ecom.cmu.edu/program/law/08-732/Jurisdiction/GladstoneDeterminingJurisdiction.pdf>, truy cập ngày 30/4/2025.

<sup>31</sup> Xem thêm: Cindy Chen, *United States and European Union Approaches to Internet Jurisdiction and their Impact on E-Commerce*, tldd, p. 435 - 436.

của hành vi mà bị đơn thực hiện đối với quốc gia của Tòa án, Tòa án cần xác định yếu tố mục tiêu của hành vi (targeting requirement) ở ba khía cạnh: 1) Bị đơn phải có hoạt động thương mại điện tử trực tiếp hướng tới quốc gia có Tòa án; 2) Bị đơn có ý định thực hiện hoạt động kinh doanh hoặc các hoạt động tương tác tại quốc gia có Tòa án; 3) Các hoạt động mà bị đơn thực hiện làm phát sinh đơn kiện của chủ thể cư trú tại quốc gia có Tòa án.

Bên cạnh phương pháp tác động, Tòa án Hoa Kỳ trong các vụ việc sau này đã sử dụng phương pháp thang trượt (sliding test) để xác định mối liên hệ tối thiểu của vụ việc. Phương pháp này được hình thành từ án lệ *Zippo Mfg. Co. v. Zippo Dot Com, Inc.* (sau đây viết tắt là *Zippo*)<sup>32</sup>. Tòa án quận của Pennsylvania đã tuyên bố thẩm quyền của mình đối với bị đơn, dù trụ sở hoạt động, nhân viên, máy chủ của *Zippo Dot Com* đều ở California. Mối liên hệ duy nhất của bị đơn với Pennsylvania chỉ là hoạt động quảng cáo cho dịch vụ tin tức của *Zippo Dot Com* trên trang thông tin điện tử của mình với 3.000 đăng ký là của cư dân Pennsylvania. Tòa án đã đánh giá mức độ tương tác của website cũng như bản chất của các hoạt động thương mại của website<sup>33</sup>. Theo quan điểm của Tòa án, khi

một website luôn có sự kết nối thông tin thường xuyên, liên tục với người dùng tại quốc gia của Tòa án thì Tòa án sẽ có thẩm quyền tài phán đối với tổ chức, cá nhân thiết lập website đó. Đối với website có ít sự kết nối hơn, Tòa án sẽ đánh giá mức độ tương tác và bản chất của hoạt động thương mại mà website đó thực hiện khi trao đổi thông tin để xác định mối liên hệ tối thiểu đối với quốc gia mình. Tòa án cũng đánh giá liệu sự tương tác này là có hay không chủ đích hướng tới việc thực hiện các hoạt động thương mại ở đây và liệu mối liên hệ này liên quan đến hoặc làm phát sinh những khiếu kiện của nguyên đơn. Nếu câu trả lời là có thì Tòa án sẽ có thẩm quyền hẹp để giải quyết vụ việc<sup>34</sup>.

Hai cách tiếp cận được Tòa án Hoa Kỳ sử dụng thay thế nhau. Dù gặp phải nhiều chỉ trích nhưng những cách xác định này vẫn được Tòa án Hoa Kỳ sử dụng để xác định thẩm quyền xét xử của mình trong thương mại điện tử xuyên biên giới<sup>35</sup>. Hệ quả dẫn đến là người tiêu dùng Hoa Kỳ hoàn toàn có thể khởi kiện các tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện hoạt động kinh doanh thông qua phương tiện điện tử ra Tòa án quốc gia họ. Tuy nhiên, vấn đề đặt ra đối với Tòa án Hoa Kỳ là phải bảo đảm được tính hợp lý khi xác định thẩm quyền xét xử của mình, đặc biệt trong mối quan hệ với các thẩm quyền tài phán của các quốc gia khác.

<sup>32</sup> Xem thêm United States District Court, W.D. Pennsylvania, *Zippo Mfg. Co. v. Zippo Dot Com, Inc.*, 952 F. Supp. 119 (W.D. Pa. 1997), 16/1/1997, <https://law.justia.com/cases/federal/district-courts/FSupp/952/1119/1432344/>, truy cập 18/3/2025. Trong vụ việc này, nhà sản xuất bật lửa thương hiệu *Zippo*, đăng ký hoạt động tại Pennsylvania đã đệ đơn kiện một vực tin tức và được sử dụng độc quyền một số tên miền như *zippo.com*, *zippo.net*, *zipponews.com*. Công ty này đăng ký hoạt động tại California.

<sup>33</sup> Cindy Chen, *United States and European Union Approaches to Internet Jurisdiction and their Impact*

*on E-Commerce*, tldd, p. 433 - 435.

<sup>34</sup> Xem thêm: Cindy Chen, *United States and European Union Approaches to Internet Jurisdiction and their Impact on E-Commerce*, tldd, p. 434 - 435.

<sup>35</sup> Gladstone J. A., *Determining Jurisdiction in Cyberspace: The “Zippo” Test or the “Effect” Test.*, tldd, p. 147 - 154; Jayci Noble, *Personal Jurisdiction and the Internet: A Shift in the International Shoe Analysis for Users of E-Commerce and Peer-to-Peer Websites*, tldd, p. 530 - 531.

Đối với các trường hợp khác, Tòa án Hoa Kỳ cũng đã có những đánh giá để xác định mối liên hệ tối thiểu của bị đơn với lãnh thổ quốc gia khi xác định thẩm quyền xét xử. Trong vụ việc *Bristol-Myers Squibb Co. v. Superior Ct. of Cal.* (2017), Tòa án tối cao Hoa Kỳ đã loại bỏ cách tiếp cận “thang trượt” được Tòa án California sử dụng để xác định mối liên hệ tối thiểu vì cho rằng nó quá lỏng lẻo và không phù hợp để thiết lập thẩm quyền đối với bị đơn của Tòa án California trong vụ việc này. Xem xét tình tiết của vụ việc, Tòa án cho rằng, việc công ty BMS (công ty đăng ký kinh doanh ở Delaware, có trụ sở chính ở New York và duy trì các hoạt động đáng kể ở New York và New Jersey), ký kết hợp đồng với McKesson, một công ty ở California không tạo ra căn cứ đủ để thiết lập thẩm quyền xét xử của Tòa án California. Dù BMS cũng có hoạt động kinh doanh ở California, nhưng BMS không phát triển, kiến tạo chiến lược kinh doanh cho hoạt động sản xuất, thương hiệu, đóng gói được phê duyệt theo quy định ở bang này<sup>36</sup>. Mới đây, trong hai vụ việc *Ford Motor Co. v. Montana Eighth Judicial District Court* (năm 2020)<sup>37</sup> và *Ford Motor Co. v. Bandemer* (năm 2021)<sup>38</sup>, Tòa án tối cao Hoa Kỳ cũng đã đưa ra quan điểm về thẩm

quyền “cánh tay nối dài” đối với bị đơn. Trong cả hai vụ việc, công ty Ford đã bị khởi kiện ở Minnesota và Montana do những thiệt hại từ tai nạn gây ra bởi loại xe được mua trên thị trường xe đã qua sử dụng tại hai nơi này. Công ty Ford cho rằng, Tòa án của hai bang này không có thẩm quyền do các loại xe này không được thiết kế, sản xuất hoặc được bán ban đầu ở Minnesota hay Montana. Do đó, Ford không có mối liên hệ với các bang này. Tuy nhiên, Tòa án tối cao Hoa Kỳ đã bác bỏ lập luận này với lý do, công ty ô tô đã quảng cáo, bán hàng và cung cấp một sản phẩm ô tô cụ thể tại một bang, thì phải có nghĩa vụ xuất hiện trước Tòa trong vụ kiện liên quan đến thiệt hại do sản phẩm gây ra tại bang đó. Nếu một công ty cung cấp một sản phẩm tại thị trường của một quốc gia mà người cư trú ở đây chịu thiệt hại do sản phẩm này gây ra, thì công ty này sẽ thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án quốc gia đó<sup>39</sup>.

Như vậy, có thể thấy, Tòa án Hoa Kỳ dựa vào quy chế về thẩm quyền “cánh tay nối dài” để xác định thẩm quyền của mình đối với các vụ việc có bị đơn nước ngoài không có hiện diện trên lãnh thổ Hoa Kỳ. Tòa án xác định sự kết nối giữa bị đơn, vụ việc với lãnh thổ quốc gia đồng thời bảo đảm tính công bằng đối với các bên đương

---

<sup>36</sup> Xem thêm US. Supreme Court, *Bristol-Myers Squibb Co. v. Superior Ct. of California*, 19/6/2017, [https://www.supremecourt.gov/opinions/16pdf/16-466\\_1qm1.pdf](https://www.supremecourt.gov/opinions/16pdf/16-466_1qm1.pdf), truy cập ngày 30/2/2025.

<sup>37</sup> Xem thêm US. Supreme Court, *Ford Motor Co. v. Montana Eighth Judicial District Court*, 25/3/2021, [https://www.supremecourt.gov/opinions/20pdf/19-368\\_febh.pdf](https://www.supremecourt.gov/opinions/20pdf/19-368_febh.pdf), truy cập ngày 30/2/2025.

<sup>38</sup> Xem thêm US. Supreme Court, *Ford Motor Co. v. Adam Bandemer*, 31/7/2019, [https://www.supremecourt.gov/DocketPDF/19/19-369/116269/20190918155440739\\_No.%2019-\\_\\_%20Bandemer%20Cert%20Petition%20-%2019-18-19.pdf](https://www.supremecourt.gov/DocketPDF/19/19-369/116269/20190918155440739_No.%2019-__%20Bandemer%20Cert%20Petition%20-%2019-18-19.pdf), truy cập ngày 30/2/2025.

---

<sup>39</sup> Xem thêm: William D. Kennedy, Marc L. Penchansky, Kimberly M. Collins, *Where can your company be sued? A 2022 update on all thing personal jurisdiction*, tldd. Tòa án Hoa Kỳ cũng đã phân biệt vụ việc này với vụ việc *World Wide Volkswagen Corp. v. Woodson* năm 1980 (xem thêm US. Supreme Court, *World-Wide Volkswagen Corp. v. Woodson*, 444 U.S. 286 (1980), tldd) và vụ việc *Bristol - Myers Squibb Co. v. Superior Court* năm 2017 (xem thêm US. Supreme Court, *Bristol-Myers Squibb Co. v. Superior Ct. of Cal.* (2017), tldd). Trong hai vụ việc kể trên, tòa án của Hoa Kỳ đã xác định không có thẩm quyền hẹp đối với bị đơn.

sự và tuân thủ các thủ tục tố tụng hợp pháp khi xác lập thẩm quyền xét xử của mình.

#### **4. Thực trạng pháp luật Việt Nam và một số khuyến nghị tham khảo**

Về cơ bản, pháp luật của Việt Nam đã có những quy định tương đồng nhất định so với thực tiễn của Hoa Kỳ. Để xác định thẩm quyền của Tòa án Việt Nam, pháp luật Việt Nam cũng hướng tới các tiêu chí kết nối về mặt địa lý quốc gia, như trụ sở, nơi cư trú, nơi làm ăn sinh sống tại Việt Nam, mối quan hệ được xác lập, thay đổi, chấm dứt tại Việt Nam, tài sản ở Việt Nam, công việc được thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam. Điều đó có nghĩa, thẩm quyền của Tòa án Việt Nam cũng được thiết lập trên cơ sở truyền thống, đó là có sự kết nối về mặt lãnh thổ của bị đơn hoặc vụ việc. Tuy nhiên, pháp luật Việt Nam cũng đã có sự phát triển từ Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2004 đến Bộ luật Dân sự năm 2015, theo hướng mở rộng thẩm quyền cho Tòa án Việt Nam đối với bị đơn không cư trú. Sự phát triển này cũng cho phép Tòa án Việt Nam được quyền xét xử những vụ việc mà bị đơn không có hiện diện về mặt vật lý trên lãnh thổ Việt Nam, phù hợp với bối cảnh mới.

Trên cơ sở cách xác định của Hoa Kỳ về thẩm quyền rộng và thẩm quyền hẹp của Tòa án, dựa vào các căn cứ xác định thẩm quyền chung của tòa án Việt Nam tại Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, có thể thấy Tòa án Việt Nam có thẩm quyền rộng đối với tất cả các vụ việc xảy ra khi bị đơn có mối liên hệ về mặt địa lý với Việt Nam, thể hiện thông qua trụ sở, nơi cư trú, làm ăn sinh sống lâu dài trên lãnh thổ Việt Nam hoặc có tài sản trên lãnh thổ Việt Nam (căn cứ số 1 theo điểm a khoản 1 Điều 469, căn cứ thứ 2 theo điểm b khoản 1 Điều 469 và căn cứ thứ 3 theo điểm c

khoản 1 Điều 469). Đối với các trường hợp còn lại, tòa án Việt Nam có thẩm quyền hẹp, được giới hạn ở những vụ việc có mối liên hệ nhất định với Việt Nam (căn cứ 5 theo điểm d khoản 1 Điều 469 và căn cứ 6 theo điểm e khoản 1 Điều 469). Trong phạm vi nghiên cứu này, chúng tôi đi sâu phân tích những căn cứ tạo thẩm quyền “nói dài” cho Tòa án Việt Nam đối với các vụ việc thương mại quốc tế, chứ không bao gồm căn cứ tạo thẩm quyền đối với các vụ việc thuần túy dân sự như ly hôn (căn cứ thứ 4 theo điểm d khoản 1 Điều 469).

Ở căn cứ thứ hai, Tòa án Việt Nam có thẩm quyền đối với bất kỳ vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài nếu bị đơn là cơ quan, tổ chức nếu cơ quan, tổ chức đó có trụ sở tại Việt Nam. Thẩm quyền này cũng được coi là thẩm quyền rộng đối với bị đơn không cư trú là cơ quan, tổ chức. Tuy nhiên, việc xác định thẩm quyền rộng của Tòa án Việt Nam ở căn cứ này có thể dẫn đến thẩm quyền không phù hợp cho Tòa án Việt Nam trong một số trường hợp. Ví dụ, trường hợp vụ việc phát sinh không có liên quan đến trụ sở của bị đơn, các tình tiết chính của vụ việc xảy ra ở ngoài lãnh thổ của Việt Nam, trụ sở của bị đơn thực sự không có hoạt động thực tế nào tại Việt Nam. Khi đó, việc xác lập thẩm quyền cho Tòa án Việt Nam sẽ chưa thực sự hợp lý.

Bên cạnh đó, cũng ở căn cứ thứ hai này, Tòa án Việt Nam có thẩm quyền đối với vụ việc liên quan đến hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện của cơ quan, tổ chức có chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam. Thẩm quyền này được coi là thẩm quyền hẹp theo lý thuyết về thẩm quyền đối với bị đơn không cư trú. Nói một cách khác, Tòa án sẽ chỉ có thẩm quyền đối với vụ việc liên quan đến hoạt động của chi nhánh, văn

phòng đại diện tại Việt Nam của cơ quan, tổ chức nước ngoài. Căn cứ này phù hợp với lý thuyết về thẩm quyền “cánh tay nối dài” của Tòa án. Tuy nhiên, xét về mặt kỹ thuật, khi so sánh giữa 02 trường hợp trong căn cứ này thì có vẻ như không thực sự thống nhất. Một trường hợp chỉ cần có trụ sở tại Việt Nam thì Tòa án Việt Nam đã có thẩm quyền rộng giải quyết vụ việc. Trong khi đó, trường hợp có chi nhánh, văn phòng đại diện lại chỉ tạo nên thẩm quyền hẹp cho Tòa án Việt Nam.

Ở căn cứ thứ 6, yếu tố kết nối là “vụ việc liên quan đến quyền, nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc có trụ sở, nơi cư trú tại Việt Nam”. Cụ thể, Tòa án Việt Nam có thẩm quyền đối với vụ việc về quan hệ dân sự mà việc xác lập, thay đổi, chấm dứt quan hệ đó xảy ra ở ngoài lãnh thổ Việt Nam nhưng có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc có trụ sở, nơi cư trú tại Việt Nam. Thẩm quyền này được coi là thẩm quyền hẹp đối với bị đơn không cư trú trên lãnh thổ Việt Nam. Tuy nhiên, về mặt thực thi, yếu tố này có vẻ khó xác định. Câu hỏi đặt ra là khi nào thì được coi là có liên quan? mức độ liên quan như thế nào để Tòa án Việt Nam có thẩm quyền? Liệu một vụ việc liên quan đến quyền được thông tin của người mua hàng Việt Nam về sản phẩm được mua ở nước ngoài, được bán bởi bị đơn là công ty nước ngoài có tạo nên thẩm quyền của Tòa án Việt Nam không? Cách quy định này tưởng chừng rõ ràng, nhưng thực tế lại có thể gây khó khăn cho việc thực hiện thẩm quyền của Tòa án Việt Nam. Nếu những căn cứ này không được xác định rõ thì có thể dẫn đến tình trạng việc xác định thẩm quyền của Tòa án Việt Nam là không phù hợp.

Qua phân tích hai căn cứ xác lập thẩm quyền của tòa án Việt Nam nêu trên, có thể thấy một số điểm còn chưa rõ ràng, chưa thống nhất, chưa thể giúp xác định thẩm quyền phù hợp cho tòa án Việt Nam. Trong khi đó, theo cách tiếp cận của Hoa Kỳ thì tòa án Hoa Kỳ sẽ chỉ có thể xác lập thẩm quyền khi thấy được mức độ kết nối đủ để tạo nên thẩm quyền của tòa án mình (mối liên hệ tối thiểu). Trong thực tiễn xem xét thẩm quyền của tòa án Hoa Kỳ, mối liên hệ tối thiểu này thường thể hiện thông qua các hoạt động kinh doanh, thương mại mà bị đơn thực hiện một cách có chủ đích hướng đến lãnh thổ của quốc gia có tòa án và tranh chấp phát sinh từ các hoạt động kinh doanh này. Ngoài ra, các thẩm phán Hoa Kỳ còn dựa trên khái niệm công lý công bằng và thực chất để đánh giá tính phù hợp, hợp lý về thẩm quyền của tòa án quốc gia.

Bên cạnh các trường hợp thuộc thẩm quyền chung, tòa án Việt Nam còn có thẩm quyền riêng biệt đối với một số trường hợp (Điều 470 Bộ luật Tố tụng dân sự). Các thẩm quyền riêng biệt của Tòa án Việt Nam về cơ bản đều phù hợp với thông lệ quốc tế. Trong khi đó, Hoa Kỳ không có sự phân định thẩm quyền chung, thẩm quyền riêng, bởi việc phân chia thẩm quyền này liên quan đến công nhận và cho thi hành bản án của tòa án nước ngoài trên lãnh thổ Hoa Kỳ<sup>40</sup>. Đối với vấn đề này, pháp luật của Hoa Kỳ về cơ bản lại khá thông

<sup>40</sup> Khái niệm về thẩm quyền tuyệt đối, hay riêng biệt (exclusive jurisdiction) trong pháp luật Hoa Kỳ thường dùng để chỉ thẩm quyền mang tính loại trừ của Tòa án liên bang Hoa Kỳ đối với những vụ việc mà Tòa án các bang không thể có thẩm quyền xét xử. Xem thêm *Justia Legal Dictionary, exclusive jurisdiction*, <https://dictionary.justia.com/exclusive-jurisdiction#:~:text=Definition%20of%2022exclusive%20jurisdiction%22,exclusive%20jurisdiction%22%20in%20a%20sentence>, truy cập ngày 30/6/2025.

thoáng<sup>41</sup>. Đa phần các tiểu bang của Hoa Kỳ đều có điểm chung là duy trì cách tiếp cận thông luật theo khuôn khổ được nêu trong Tu Chính án thứ 4 về quan hệ quốc tế (Mục 481)<sup>42</sup>. Các bản án kết luận của tòa án nước ngoài đã phát sinh hiệu lực tại quốc gia ban hành, được coi là thuộc lĩnh vực cộng đồng quốc tế (as a matter of international comity), nên được suy đoán là được công nhận và cho thi hành tại tòa án Hoa Kỳ trừ một số trường hợp có căn cứ cho thấy tòa án nước ngoài không có thẩm quyền xét xử đối với vụ việc hoặc thủ tục tố tụng không phù hợp, có lỗi<sup>43</sup>.

Trên cơ sở các phân tích và so sánh ở trên, sau đây là một số khuyến nghị cho Việt Nam:

*Thứ nhất*, cần có giải thích rõ hơn về mức độ liên quan của vụ việc đến quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc có trụ sở, nơi cư trú tại Việt Nam trong căn cứ thẩm quyền “vụ việc về quan hệ dân sự mà việc xác lập, thay đổi, chấm dứt quan hệ đó xảy ra ở ngoài lãnh thổ Việt Nam nhưng có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc có trụ sở, nơi cư trú tại Việt Nam”. Đây sẽ là cơ sở quan trọng để Tòa án

Việt Nam giới hạn được phạm vi thẩm quyền của mình đối với các vụ việc phát sinh trong thương mại quốc tế. Ở căn cứ này, có thể học hỏi kinh nghiệm của Hoa Kỳ như đã phân tích ở phần trên. Tòa án Việt Nam cần xác định được mối liên hệ đến Việt Nam thông qua việc xem xét xem bị đơn có chủ ý hướng tới chủ thể ở Việt Nam không, bị đơn có chủ ý thực hiện các hoạt động làm phát sinh vụ việc trên lãnh thổ Việt Nam không...

*Thứ hai*, cần rà soát lại các căn cứ thẩm quyền rộng và thẩm quyền hẹp của tòa án Việt Nam để đảm bảo tính logic, thống nhất giữa các căn cứ. Việc nghiên cứu kinh nghiệm của Hoa Kỳ giúp chúng ta hiểu rõ hơn về các căn cứ xác lập thẩm quyền “cánh tay nói dài” của tòa án quốc gia, để từ đó có thể rà soát, điều chỉnh lại các căn cứ hiện hành cho phù hợp, đảm bảo tính logic, thống nhất, có thể dự đoán trước được và phù hợp với thông lệ quốc tế.

*Thứ ba*, nghiên cứu bổ sung các căn cứ chung, bên cạnh các căn cứ cụ thể, giúp đánh giá xác đáng hơn về thẩm quyền nói dài của tòa án Việt Nam, để bảo đảm sao cho thẩm quyền được xác lập là phù hợp, không tạo ra sự bất hợp lý trong việc thực hiện thẩm quyền xét xử của tòa án Việt Nam đối với những vụ việc dân sự thương mại có yếu tố nước ngoài. Kinh nghiệm của Hoa Kỳ cho thấy, ngay cả khi đã nhận diện được mối liên hệ của vụ việc, tòa án Hoa Kỳ không xác lập thẩm quyền ngay mà còn đánh giá thẩm quyền của mình trên cơ sở phù hợp với khái niệm công lý công bằng và thực chất. Việt Nam có thể học hỏi kinh nghiệm của Hoa Kỳ theo cách cụ thể hóa các yêu cầu về tính hợp lý khi xác lập thẩm quyền của tòa án Việt Nam đối với các vụ việc này.

<sup>41</sup> Connor J. Cardoso, *Implementing the Hague Judgments Convention*, P. 1510, 1514-1518, năm 2022, <https://www.nyulawreview.org/wp-content/uploads/2022/11/NYULawReview-Volume-97-Issue-5-Cardoso.pdf>, truy cập ngày 30/4/2025.

<sup>42</sup> Xem thêm: Debashish Bakshi, *The Restatement (Fourth) of Foreign Relations Laws: Discouraging State Courts From Recognizing Foreign - Country Money Judgments in Absence of Debtor's Assets*, năm 2016, [https://repository.uclawsf.edu/cgi/viewcontent.cgi?article=1021&context=hastings\\_business\\_law\\_journal#:~:text=15.,the%20United%20States.%E2%80%9D](https://repository.uclawsf.edu/cgi/viewcontent.cgi?article=1021&context=hastings_business_law_journal#:~:text=15.,the%20United%20States.%E2%80%9D), truy cập ngày 30/5/2025.

<sup>43</sup> Xem thêm U.S. Supreme Court, *Hilton v. Guyot*, 159 U.S. 113, 162 (1895), 13/6/1895, <https://supreme.justia.com/cases/federal/us/159/113/>, truy cập ngày 30/3/2025.